|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **NGUYỄN VĂN BÉ**  Số: /KH-NVB | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bình Thạnh, ngày tháng 09 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH CHỦ NHIỆM**

**Năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 171 /KH-UBND-GDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh về huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 26/KH-GDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về hướng dẫn nhiệm vụ và phương hướng năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-GDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học cơ sở năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 147/KH-NVB ngày 13 tháng 9 năm 2022 của trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bé về xây dựng Giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bé xây dựng Kế hoạch Chủ nhiệm năm học 2022 - 2023 như sau:

**I. ĐĂC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023:**

**a. Duy trì sĩ số học sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **Sĩ số học sinh**  **đầu năm** | | **Sĩ số học sinh**  **cuối năm** | | **Học sinh**  **bỏ học** | | **Học sinh dân tộc bỏ học** | |
| Tổng số | Nữ | Tổng số | Nữ | Tổng số | Nữ | Tổng số | Nữ |
| K6 | 10 | 378 | 188 | 369 | 180 | 04 | 04 | 00 | 00 |
| K7 | 13 | 575 | 299 | 565 | 293 | 05 | 02 | 00 | 00 |
| K8 | 12 | 514 | 264 | 502 | 259 | 05 | 01 | 00 | 00 |
| K9 | 12 | 544 | 273 | 534 | 269 | 05 | 04 | 00 | 00 |
| **TC** | **47** | **2011** | **1024** | **1970** | **1001** | **19** | **11** | **00** | **00** |

- So với đầu năm học, số học sinh giảm: 41 HS, tỉ lệ: 2.0%; trong đó bỏ học: 19 học sinh, tỉ lệ: 0.9 %.

**b. Kết quả xếp loại 2 mặt:**

\* Về hạnh kiểm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tổng số HS | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Lớp 6 | 369 | 361 | 97.83 | 8 | 2.17 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lớp 7 | 565 | 564 | 99.82 | 0 | 0.00 | 1 | 0.18 | 0 | 0.00 |
| Lớp 8 | 502 | 488 | 97.21 | 14 | 2.79 | 0 | 0,00 | 0 | 0,00 |
| Lớp 9 | 534 | 534 | 100.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **Tổng cộng** | **1970** | **1947** | **98.83** | **22** | **1.12** | **1** | **0.05** | **0** | **0.00** |

\* Về học lực

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tổng số HS | Giỏi | | Khá | | Trung bình | | Yếu | | Kém | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Lớp 6 | 369 | 197 | 53.4 | 109 | 29.5 | 55 | 14.9 | 8 | 2.2 |  |  |
| Lớp 7 | 565 | 353 | 62.48 | 159 | 28.14 | 52 | 9.20 | 1 | 0.18 |  |  |
| Lớp 8 | 502 | 266 | 52.99 | 145 | 28.88 | 80 | 15.94 | 10 | 1.99 | 1 | 0.20 |
| Lớp 9 | 534 | 341 | 63.86 | 133 | 24.91 | 60 | 11.24 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |
| **Tổng cộng** | **1970** | **1157** | **58.73** | **546** | **27.72** | **247** | **12.54** | **19** | **0.96** | **1** | **0.05** |

*Kết quả xếp loại 2 mặt so với cùng kì năm học trước:*

- Về hạnh kiểm: Tốt giảm 0.69%; Khá tăng 0.64%.

- Về học lực: Giỏi tăng 3.88%; Khá tăng 2.09%; TB giảm 3.43%, Yếu giảm 2.15%; Kém giảm 0.28%

**c. Kết quả chung**

- Lên lớp thẳng: 98.85%

- Lưu ban: 1

- Kiểm tra lại: 1.09%

- Lên lớp sau kiểm tra lại: 99.50%

- TN THCS: 100%

- Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10: 81.3%

**2. Tình hình đầu năm học 2023 - 2023:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên GV** | **Chuyên môn** | **Lớp chủ nhiệm** | **Sĩ số/Nữ** | **Ghi Chú** |
| 1 | Nguyễn Thuỵ Ngọc Vân | Công nghệ | 6/1 | 46/23 |  |
| 2 | Trần Thị Yến | Ngữ văn | 6/2 | 44/18 |  |
| 3 | Phạm Hoang Thuỵ Anh | Toán | 6/3 | 44/22 |  |
| 4 | Tống Thị Linh | KHTN + Sinh | 6/4 | 45/23 |  |
| 5 | Võ Hoàng Kim | GDCD | 6/5 | 45/23 |  |
| 6 | Đinh Thị Thu Thuỷ | GDCD | 6/6 | 44/19 |  |
| 7 | Nguyễn Thị Trang | Sử - Địa, Sử | 6/7 | 45/18 |  |
| 8 | Phạm Vũ Phương Nga | KHTN + Sinh | 6/8 | 46/17 |  |
| 9 | Nguyễn Hoài Thương | Anh văn | 6/9 | 47/23 |  |
| 10 | Lê Đặng Hồng Phúc | Sử - Địa, Sử | 6/10 | 47/22 |  |
| 11 | Bùi Thị Thuý | KHTN + Sinh | 7/1 | 47/23 |  |
| 12 | Phạm Thị Kim Thoa | Ngữ văn | 7/2 | 47/23 |  |
| 13 | Vũ Thị Thanh Hương | KHTN + Sinh | 7/3 | 48/25 |  |
| 14 | Võ Trần Huy | Toán | 7/4 | 40/19 |  |
| 15 | Lương Thị Tâm | Ngữ văn | 7/5 | 40/19 |  |
| 16 | Tăng Thị Giang Hương | Anh văn | 7/6 | 39/18 |  |
| 17 | Huỳnh Thị Ngọc Sương | Sử - Địa, Sử | 7/7 | 40/20 |  |
| 18 | Nguyễn Đình Hoài Nhân | Anh văn | 7/8 | 32/15 |  |
| 19 | Lê Thị Hiền | Ngữ văn | 7/9 | 31/14 |  |
| 20 | Nguyễn Ánh Nguyệt | Sử - Địa, Địa | 8/1 | 41/20 |  |
| 21 | La Hồng Ngọc | Toán | 8/2 | 42/19 |  |
| 22 | Trần Thành Đạt | KHTN + Hoá | 8/3 | 41/20 |  |
| 23 | Huỳnh Thiên Trúc | Toán | 8/4 | 43/23 |  |
| 24 | Dương Chính Tâm | Công nghệ | 8/5 | 41/22 |  |
| 25 | Lê Phương Thảo | Anh văn | 8/6 | 42/23 |  |
| 26 | Lê Thị Thanh Thuỷ | Anh văn | 8/7 | 44/23 |  |
| 27 | Võ Hoàng Khánh Ly | Toán | 8/8 | 47/24 |  |
| 28 | Phạm Nguyễn Công Danh | Vật lý | 8/9 | 49/23 |  |
| 29 | Lê Hồng Phát | Vật lý | 8/10 | 49/27 |  |
| 30 | Nguyễn Thị Thanh Truyền | Vật lý | 8/11 | 44/23 |  |
| 31 | Võ Thị Thu Hiền | Toán | 8/12 | 43/24 |  |
| 32 | Trần Viết Huy | Tin | 8/13 | 44/25 |  |
| 33 | Lê Trí Đạt | Toán | 9/1 | 47/26 |  |
| 34 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | Ngữ văn | 9/2 | 46/25 |  |
| 35 | Vũ Thị Lê Minh | Anh văn | 9/3 | 44/24 |  |
| 36 | Huỳnh Trọng Tín | Toán | 9/4 | 45/23 |  |
| 37 | Nguyễn Thị Thương | Ngữ văn | 9/5 | 45/26 |  |
| 38 | Phan Thị Kim Hảo | Ngữ văn | 9/6 | 45/23 |  |
| 39 | Nguyễn Thị Thanh Bình | Ngữ văn | 9/7 | 45/25 |  |
| 40 | Nguyễn Phương Nga | Ngữ văn | 9/8 | 44/21 |  |
| 41 | Nguyễn Thành Đạt | Toán | 9/9 | 45/22 |  |
| 42 | Phạm Hải Yến | KHTN + Hoá | 9/10 | 43/22 |  |
| 43 | Vũ Thị Đài Trang | Ngữ văn | 9/11 | 44/22 |  |

**a. Thuận lợi:**

**- Được sự chỉ đạo** sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo địa phương; sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể địa phương và Ban đại diện Cha mẹ học sinh (BĐD.CMH).

- Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm (GVCN) có năng lực chuyên môn vững vàng, phẩm chất tốt, năng động, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn quan tâm giáo dục, giúp đỡ học sinh, đặc biệt là học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Phần lớn học sinh sinh sống trên địa bàn gần trường nên việc đi lại tương đối thuận tiện.

- Phương tiện thông tin đại chúng được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh tự học, tự nghiên cứu, sưu tầm các tư liệu phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

- Phần lớn học sinh ngoan, biết vâng lời thầy, cô giáo.

- Đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng vào cộng đồng quốc tế là động lực thúc đẩy học sinh tích cực học tập nâng cao trình độ để đáp ứng nhu cầu của xã hội.

**b. Khó khăn:**

- Một bộ phận học sinh chưa có ý thức, thái độ học tập đúng đắn, thường nghỉ học, chưa tích cực học tập ở trên lớp, cũng như tự giác học tập ở nhà.

- Một số phụ huynh ít quan tâm đến việc học của con em, chưa phối hợp với nhà trường để giáo dục các em, chưa thực hiện nghĩa vụ khi đến trường.

- Mạng Internet mở rộng, các trò chơi trực tuyến có nội dung xấu chưa được quản lý chặt chẽ, một số học sinh sa đà vào các trò chơi Game, sử dụng smartphone không nhằm mục đích phục vụ học tập, thiếu ý thức tự học và tự rèn luyện; CMHS bỏ mặc con em cho nhà trường.

- Tệ nạn xã hội ngày càng có nhiều ảnh hưởng không tốt đến những học sinh chưa ngoan, chậm tiến, những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình.

- Một số học sinh tạm trú nhà trọ hay bỏ học nửa chừng theo gia đến nơi khác mưu sinh.

**II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023:**

**1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức:**

a. Nội dung:

- Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện nhà trường, xây dựng nhà trường theo mô hình trường học tiên tiến, hiện đại; coi trọng giáo dục truyền thống, lí tưởng, đạo đức; phát huy năng lực sáng tạo của học sinh, đào tạo ra những con người Việt Nam phù hợp với yêu cầu kinh tế, xã hội thời kì hội nhập.

- Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động lớn trong toàn ngành: “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không”. Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, truyền thống, tư tưởng, lòng yêu tổ quốc; tăng cường giáo dục về tình yêu biển đảo quê hương. Đẩy mạnh chủ đề tư tưởng “Sống có trách nhiệm”, sống trung thực, nhân ái, giáo dục học sinh lý tưởng sống, kĩ năng sống. Gắn việc thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua với việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức lối sống, tạo sự chuyển biến tích cực và rõ nét về chất lượng giáo dục toàn diện.

- Giáo dục đạo đức, truyền thống thông qua kỷ niệm các ngày lễ lớn, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể; giáo dục pháp luật, giáo dục giá trị và kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, môi trường giới tính, phòng chống ma túy, phòng chống AIDS và các tệ nạn xã hội. Ngăn chặn kịp thời bạo lực trong học đường và các tiêu cực xã hội xâm nhập nhà trường.

- Giáo dục, rèn luyện học sinh ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ trường THCS và nội quy của nhà trường.

**b.Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh thuộc và thực hành 5 điều Bác Hồ dạy.

- 100% học sinh nắm vững nội dung và thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào trong năm học.

- 100% học sinh chấp hành nghiêm túc Luật pháp, Luật Giao thông đường bộ.

- 100% học sinh tham gia các hoạt động lễ - hội trong năm học.

- 100% học sinh không vướng vào ma túy, tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Xếp loại hạnh kiểm: 92.86% tốt, 7.14% khá. Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình, yếu.

**c. Biện pháp thực hiện:**

- Xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện trong toàn thể học sinh các hoạt động nhằm thực hiện chủ đề năm học 2022 - 2023 “*Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo*”, nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường là “Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học; đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, y tế; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh; tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018”.

- Kiểm tra việc thực hiện nội quy nhà trường, nhiệm vụ học sinh và đặc biệt là năm điều Bác Hồ dạy thiếu nhi. Tổ chức thi đua giữa các lớp, sơ kết hàng tuần, tổng kết hàng thánh; qua đó giáo dục học sinh ý thức rèn luyện đạo đức, tác phong, giữ gìn thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản nhà trường, nâng cao ý thức tự giác trong việc thực hiện Nội quy nhà trường,…

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, pháp luật, ATGT và sinh hoạt ý nghĩa các ngày lễ trong năm thông qua sinh hoạt đầu tuần, HĐNGLL, các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, sinh hoạt các câu lạc bộ,…

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt Đoàn - Đội; tăng cường hoạt động văn-thể-mỹ nhằm giáo dục tư tưởng, truyền thống, thẫm mỹ và rèn luyện sức khỏe cho học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - địa phương để ngăn chặn kịp thời bạo lực học đường và các tiêu cực xã hội xâm nhập nhà trường.

- Tích cực thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” để học sinh học tập và noi theo.

- Triển khai bộ tài liệu hướng dẫn lồng ghép nội dung cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" vào nội dung giảng dạy một số môn học chính khóa và các hoạt động ngoại khóa.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, các chương trình, dự án do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức như: cuộc thi Nét vẽ xanh, UPU, Văn hay Chữ tốt, thi học sinh giỏi máy tính cầm tay, giải Lê Quí Đôn trên báo Khăn Quàng Đỏ, thi Olympic Tiếng Anh trên Internet, thi giải toán trên Internet,…

- Tổ chức tốt hoạt động sinh hoạt tập thể trong tuần đầu tiên của năm học mới, nhất là các lớp đầu cấp, nhằm giúp học sinh làm quen với thầy cô, bạn bè, điều kiện học tập và phương pháp học tập; tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực và hiệu quả cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp 3 môi trường giáo dục; quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an. Hiệu trưởng, GVCN chủ động phối hợp với CMHS, chính quyền, đoàn thể địa phương đảm bảo học sinh được "an toàn đến trường", giáo dục học sinh ứng xử văn hóa, văn minh, tăng cường giáo dục kỷ luật, tích cực bài trừ và ngăn chặn kịp thời các hành vi đối xử không thân thiện trong nhà trường. Phối hợp với Ban đại diên cha mẹ học sinh để cùng quan tâm, chia sẻ những thuận lợi, khó khăn; cùng chăm lo tổ chức tốt các hoạt động dạy và học trong nhà trường.

**2. Công tác duy trì sĩ số, đảm bảo chuyên cần:**

**a. Nhiệm vụ:**

Huy động học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; tạo điều kiện để mọi học sinh được đến trường, duy trì sĩ số lớp cho đến kết thúc năm học, không để học sinh nghỉ học không phép, trốn học, trốn tiết, đi trễ và bỏ học.

**b. Chỉ tiêu:**

- Huy động học sinh hoàn thành Tiểu học vào lớp 6: 100%

- Duy trì sĩ số: 100%

- 100% học sinh nghỉ học có đơn xin phép.

- 100% học sinh không trốn học, trốn tiết.

- 100% học sinh không đi học trễ.

**c. Biện pháp:**

- Thường xuyên giáo dục động cơ, ý thức học tập cho học sinh, đặc biệt là những học sinh nghỉ học nhiều, học yếu kém, có nguy cơ bỏ học.

- Phối hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục “Nhà trường - Gia đình - Xã hội” trong việc xây dựng môi trường lành mạnh, an toàn nhằm ngăn chặn những ảnh hưởng xấu từ môi trường bên ngoài có nguy cơ tác động, lôi kéo học sinh nghỉ, bỏ học; bên cạnh đó, tìm ra những giải pháp giáo dục, vận động hiệu quả những học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp.

- Xem xét, giải quyết miễn, giảm cho những học sinh thuộc diện chính sách, XĐGN, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; vận động các ban ngành, đoàn thể, các nhà hảo tâm hỗ trợ cấp học bổng cho học sinh nghèo-giỏi-ngoan và trợ cấp cho học sinh có gia cảnh khó khăn nhưng hiếu học.

- Quản sinh thực hiện kiểm diện đầu tiết 1, tiết 3/buổi, kịp thời có biện pháp đối với những học sinh trốn học, trốn tiết; thông báo kịp thời đến GVCN danh sách học sinh nghỉ học không phép, trốn tiết và đi trễ hàng ngày.

- GVCN làm việc với học sinh nghỉ học không phép, trốn tiết, đi trễ để tìm hiểu lý do, có biện pháp giáo dục các em; đồng thời trao đổi với CMHS để phối hợp giáo dục nhằm ngăn chặn tình trạng nghỉ học không phép, trốn tiết, đi trễ của học sinh. Cho học sinh làm bản cam kết việc thực hiện chuyên cần.

**3. Giáo dục văn hóa:**

**a. Nội dung:**

- Xây dựng, giáo dục động cơ, thái độ học tập đúng đắn; trung thực trong lúc làm kiểm tra, thi cử.

- Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy giáo, cô giáo; chú ý nghe giảng, ghi bài đầy đủ trong từng tiết học; học bài, làm bài, chuẩn bị bài và dụng cụ học tập chu đáo trước khi đến lớp.

- Tích cực phát biểu xây dựng bài.

- Trang bị đầy đủ và giữ gìn cẩn thận các dụng cụ học tập.

- Giữ gìn tài sản chung của nhà trường.

**b. Chỉ tiêu:**

- Tỉ lệ học sinh lên lớp: 100%; có trên 85% học lực khá, giỏi (45% học lực giỏi).

- Tỉ lệ học sinh có học lực yếu < 3%; không có học sinh kém; đảm bảo duy trì sĩ số từ 99% trở lên.

- Thi học sinh giỏi: Cấp quận trên 80% học sinh dự thi đạt giải và 80% học vào đội tuyển cấp quận thi học sinh giỏi cấp Thành phố đạt giải có thứ hạng.

- Tỉ lệ học sinh thi đỗ vào THPT công lập đạt: 80% trở lên. Điểm bình quân của học sinh là 24đ/1học sinh trở lên.

- Chất lượng đạo đức, kĩ năng sống:

          + Chất lượng đạo đức: 100% hạnh kiểm khá, tốt.

          + Học sinh được trang bị các kĩ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

+ Học sinh được tham gia giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: 100%.

+ Thể dục thể thao cấp quận: 80% giải cá nhân/số học sinh tham gia và 50% giải tập thể/số giải tập thể tham gia.

+ Thể dục thể thao cấp thành phố: 50% giải cá nhân/số học sinh tham gia và 50% giải tập thể/số giải tập thể tham gia.

**c. Biện pháp thực hiện:**

- Từng GVBM hướng dẫn phương pháp học tập bộ môn cho học sinh; đánh giá, xếp loại từng tiết học.

- GVBM tổ chức kiểm tra, coi, chấm nghiêm túc; có biện pháp nghiêm khắc đối với học sinh chưa trung thực trong lúc kiểm tra.

- GVCN tích cực xây dựng, ổn định, củng cố nền nếp sinh hoạt, học tập của lớp; giáo dục ý thức, thái độ học tập ở trên lớp và tự học ở nhà; xây dựng nội dung và tổ chức thi đua giữa các tổ trong lớp, sơ kết hàng tuần, báo cáo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh đến CMHS hàng tuần, tháng, học kỳ và cả năm học theo tiến độ thời gian. Quản sinh, TPT sơ kết đánh giá thi đua hàng tuần trong giờ sinh hoạt đầu tuần.

- Phân công học sinh khá giỏi kèm cặp, kiểm tra việc học bài, làm bài và chuẩn bị bài của các em yếu kém, lười học. Báo cáo kết quả cho GVCN hàng tuần.

- Phối hợp chặt chẽ với CMHS để nhắc nhở học sinh học tập và rèn luyện, đặc biệt là những học sinh chưa ngoan, học sinh lười học, học sinh cá biệt trong học tập, …

**4. Nền nếp sinh hoạt, học tập:**

**a. Nội dung:**

Xây dựng nền nếp sinh hoạt, học tập của lớp như:

- Lớp trưởng kiểm diện đầu mỗi tiết học, báo cáo quản sinh khi có sự thay đổi số học sinh hiện diện vào mỗi tiết.

- Thực hiện sổ đầu bài: Nhận sổ vào đầu buổi, cập nhật đầy đủ các yêu cầu qui định, trình giáo viên nhận xét, đánh giá vào cuối mỗi tiết và nộp lại cho quản sinh vào cuối buổi học.

- Thực hiện xếp hàng ra vào lớp vào đầu tiết 1, tiết 3 và ra về; xếp hàng và di chuyển trật tự đến phòng THTN, phòng Nghe nhìn, phòng Nhạc hoặc sân bãi tập thể dục khi có tiết học ở những nơi đó.

- Duy trì trật tự trong trong giờ học, giờ thực hành; không ra khỏi lớp khi chuyển tiết; giờ ra chơi không đùa giỡn quá mức, không đẩy cửa ra vào và xê dịch, chạy nhảy trên bàn ghế.

- Học sinh chỉ được sinh hoạt vui chơi trong sân trường trong giờ chơi, không được đi lại trên hành lang của các lớp đang học và không ra khỏi khuôn viên trường.

- Giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi qui định, đi vệ sinh xong phải rửa tay và dội rửa sạch sẽ; không viết, vẽ bậy trên tường và trên bàn, ghế; lau bảng sạch sẽ sau mỗi tiết học;

- Chăm sóc và giữ gìn cây trồng; giữ gìn và bảo vệ tài sản nhà trường.

- Tiết kiệm khi sử dụng điện, nước.

**b. Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh thực hiện đúng các yêu cầu trên.

**c. Biện pháp thực hiện:**

- GVCN phân công, phân nhiệm cụ thể cho cán sự lớp, tổ và học sinh; quan tâm xây dựng và thường xuyên ổn định, củng cố nền nếp sinh hoạt của lớp; phối hợp với quản sinh, các bộ phận trong nhà trường để nắm bắt tình hình sinh hoạt của lớp, kịp thời có biện pháp xây dựng lớp và giáo dục, uốn nắm học sinh.

- Quản sinh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nền nếp sinh hoạt của các lớp; đôn đốc nhắc nhở học sinh thực hiện đúng theo yêu cầu qui định; phối hợp với GVCN, các bộ phận khác để ổn định, củng cố nền nếp sinh hoạt của các lớp.

- Quản sinh kết hợp cán bộ Y tế học đường kiểm tra vệ sinh môi trường các lớp hàng ngày; rút kinh nghiệm trong giờ sinh hoạt đầu tuần, trừ điểm thi đua hàng tuần.

- GVCN theo dõi, nhắc nhở việc thực hiện nội qui của học sinh; đánh giá xếp loại hạnh kiểm học sinh qua kết quả thực hiện của từng em.

- Quản sinh quản lí chặt chẽ học sinh trong thời gian các em sinh hoạt học tập ở trường, có biện pháp ngăn ngừa học sinh có hành vi vi phạm nội qui. Có biện pháp giáo dục và đề xuất các hình thức xử lí học sinh tùy theo mức độ vi phạm, phù hợp thông tư 32.

**5. Công tác phong trào:**

**a. Nội dung:**

- Tích cực tham gia phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Tích cực luyện tập nghi thức và tham gia các hoạt động Đội.

- Thực hiện tốt các phong trào và hoạt động ngoại khóa do nhà trường, Phòng GDĐT, Hội đồng Đội quận và địa phương phát động.

**b. Chỉ tiêu:**

- 100% HS tham gia các phong trào, hoạt động ngoại khóa do trường, quận và địa phương tổ chức.

- 100% HS tích cực tham gia hoạt động tập thể, văn nghệ, thể dục thể thao và được giáo dục kĩ năng sống nhất là học sinh học chương trifng giáo dục phổ thông 2018.

**c. Biện pháp thực hiện:**

- Phân công các bộ phận trong nhà trường xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch ngoại khóa.

- GVCN phân công học sinh tham gia, theo dõi, hỗ trợ, động viên học sinh tham gia các phong trào do nhà trường, phường và quận phát động.

**III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công tác** | **Ghi chú** |
| Tháng 9/2022 | **Ổn định tổ chức, xây dựng nền nếp dạy – học - trật tự - kỉ luật; môi trường xanh-sạch-đẹp** |  |
|  | - Ổn định tổ chức trường, lớp, bầu ban cán sự lớp.  - Học tập nội qui trường, tiểu sử anh hùng lực lượng vũ trang Nguyễn Văn Bé.  - Học tự chọn: Khối 8,9 môn tin học. (2 tiết/tuần/môn).  - Phát động và thực hiện năm an toàn giao thông  - Tổng vệ sinh, trang trí lớp chuẩn bị cho năm học mới.  - Lập thống kê các biểu mẫu theo yêu cầu, thực hiện sổ sách chủ nhiệm, điều tra cơ bản lý lịch học sinh.  - Tham gia tổ chức lễ khai giảng ngày 5/9/2022.  - Phát động phong trào Nụ cười hồng giúp bạn đến trường.  - Hội thi Văn hay chữ tốt cấp trường.  - Hội khỏe Phù đổng cấp trường.  - Đêm hội trăng rằm - Vui Tết Trung thu. |  |
| Tháng 10/2022 | **Ổn định tổ chức, xây dựng nền nếp dạy – học** |  |
|  | - Hội thi Văn hay - Chữ tốt cấp quận.  - Kỉ niệm ngày thành lập Hội Phụ nữ Việt Nam 20/10.  - Phát động các hội thi: giải Lê Quý Đôn trên báo Khăn quàng đỏ, thi tiếng Anh, Toán qua mạng Internet.  - Tham gia hội khỏe Phù Đổng cấp quận.  - Thi đua giữ gìn trường lớp sạch sẽ, bỏ rác đúng nơi qui định, thực hiện nếp sống văn minh: nói lời hay, làm việc tốt…  - Báo điểm tháng 9-10 (lần 1)  - Học sinh lớp 8 tham gia học nghề.  - Triển khai tiết học ngoài nhà trường: Sử, Địa, CD, Văn, Toán, Tin học, Thể dục.  - Hội thi Vẽ tranh theo sách cấp trường.  - Bồi dưỡng học sinh giỏi theo kế hoạch đợt 2.  - Thi học sinh giỏi máy tính cầm tay (khối 9) cấp quận.  - Họp CMHS đầu năm học; đại hội CMHS trường.  - Phụ đạo học sinh yếu. |  |
| Tháng 11/2022 | **Thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 lần thứ 40 (20.11.1982 – 20.11.2022)** |  |
|  | - Tổ chức các hoạt động thi đua dạy và học chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Xây dựng nền nếp, kiểm tra hoạt động dạy và học, giữa các lớp và các khối.  - Tiếp tục tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp quận. - Báo điểm tháng 11 (lần 2).  - Kiểm tra giữa kỳ HKI.  - Thi đua dạy tốt, đăng kí tiết tốt.  - Hội thi làm báo tường cấp trường.  - Bồi dưỡng học sinh giỏi theo kế hoạch, thi học sinh giỏi lớp 9 cấp quận.  - Phụ đạo học sinh yếu. |  |
| Tháng 12/2022 | **Ôn tập và kiểm tra cuối kì Học kì I** |  |
|  | - Kỷ niệm ngày Quốc tế phòng chống HIV/AIDS; ngày thành lập QĐNDVN 22/12.  - Hướng dẫn và tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối kì học kỳ I  - Thống kê điểm số bộ môn, báo điểm cho HS HKI (lần 3)  - Chuẩn bị sơ kết học kì 1  - Tiết học ngoài nhà trường: Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, tiếng Anh… |  |
| Tháng 1-2/2023 | **Sơ kết Học kì I, điều chỉnh kế hoạch Học kì II** |  |
|  | - Sơ kết học kì I, triển khai phương hướng học kì II.  - Họp CMHS thông báo kết quả học tập; báo cáo sơ kết HKI, thống kê số liệu chuyên môn, rút kinh nghiệm các chuyên đề chỉ đạo chuyên môn.  - Kỉ niệm Ngày sinh viên - học sinh 9/1.  - Hội thi văn nghệ cấp trường: “Mừng Đảng - mừng Xuân”. Tổ chức ẩm thực tại trường.  - Tham gia hội thi Nét vẽ xanh cấp quận.  - Tiết học ngoài nhà trường: Tiếng Anh (Tăng cường).  - Phụ đạo học sinh yếu.  - Báo điểm tháng 1-2 (lần 4). |  |
| Tháng 3/2023 | **Nâng cao chất lượng dạy – học; Củng cố chất lượng lớp đầu cấp, cuối cấp** |  |
|  | - Thi học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp thành phố.  - Bồi dưỡng đối tượng Đoàn; kết nạp Đoàn; chuyên đề ngoại khóa Tiến bước lên Đoàn dành cho học sinh khối 9.  - Kiểm tra giữa kì HKII.  - Phụ đạo học sinh yếu.  - Báo điểm tháng 3 (lần 5). |  |
| Tháng 4/2023 | **Tập trung chỉ đạo toàn diện**  **để hoàn thành kế hoạch năm học** |  |
|  | - Hướng dẫn ôn tập và kiểm tra cuối kỳ HKII và xét tốt nghiệp THCS.  - Hội thi Nét Vẽ Xanh cấp TP.  - Kiểm tra cuối kỳ HKII.  - Lễ giỗ Quốc tổ các Vua Hùng (10/3 âm lịch);  - Kỉ niệm 48 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4. |  |
| Tháng 5/2023 | **Đánh giá kết quả học tập** |  |
|  | - Kỉ niệm Quốc tế Lao động 1/5; kỉ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890).  - Xét duyệt học sinh; xét tốt nghiệp THCS.  - Họp CMHS cuối năm (báo cáo kết quả học tập của học sinh). Hướng dẫn CMHS và học sinh lớp 9 thực hiện đăng kí nguyện vọng vào lớp 10.  - Tổng kết năm học; lễ ra trường cho học sinh khối 9.  - Vòng thi chung kết giải Lê Quý Đôn trên báo Khăn Quàng Đỏ. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - GVCN;  - Niêm yết;  - Lưu: VT. | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Dương Thị Kim Ngân** |
| **DUYỆT**  **ĐIỀU HÀNH TRƯỜNG** | |